

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8415/UBND-VHXH
V/v Thực hiện Hướng dẫn số
2312/HD - BCD

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 2312/HD – BCD ngày 28/10/2015 của Ban Chỉ đạo 24 – BQP (Bộ Quốc phòng) về việc Tổng kết thực hiện chính sách đối với những người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (*Phô tô Văn bản kèm theo*), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nội dung của Hướng dẫn nói trên.

Thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Văn phòng thông báo đề Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT (Đ/c Mai Hoan);
- Sở LĐ- TBXH;
- Văn phòng UBND tỉnh
 - + CVP, PCVP (Đ/c Nay Nguyễn);
 - + Các phòng: TH, NC;
- Lưu: VT, VHXH (V- 12b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nay Nguyễn

Số: 2312/HĐ-BCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LAK	
Số:	7299
Ngày:	5/11/15
Chuyên:	

HƯỚNG DẪN

Tổng kết thực hiện chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Thực hiện Quy chế làm việc số 2053/QC-BCĐ ngày 20/9/2011 của Ban Chỉ đạo 24-BQP về thực hiện chính sách đối với các đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ tình hình thực tiễn tổ chức thực hiện chính sách đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định nêu trên; để các đơn vị, địa phương kịp thời tổ chức hội nghị tổng kết ở các cấp, tiến tới hội nghị tổng kết toàn quốc, Ban Chỉ đạo 24-Bộ Quốc phòng hướng dẫn tổ chức tổng kết, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo chủ trương của Bộ Chính trị và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; làm rõ ưu, khuyết điểm, rút ra nguyên nhân và những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chính sách giai đoạn tiếp theo.

- Chủ động chuẩn bị, tổ chức tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất phương hướng, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thời gian tới; những kiến nghị, đề xuất (Nội dung Báo cáo tổng kết có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Hình thức, phương pháp, thành phần tổng kết

Tổ chức tổng kết từ cấp cơ sở xã (phường) trở lên đến cấp toàn quốc, theo hướng như sau:

a) Đối với các địa phương:

- Cấp xã (phường): Thực hiện tổng kết bằng văn bản, báo cáo cấp trên trực tiếp.

- Cấp huyện (quận): Các huyện (quận) có số lượng từ 1.500 đối tượng được hưởng chế độ, chính sách trở lên thì tổ chức hội nghị tổng kết; thành phần dự hội nghị do Ban Chỉ đạo quyết định.

- Cấp tỉnh (thành phố): Các tỉnh có phần lớn số huyện (quận) tổ chức hội nghị tổng kết hoặc số lượng từ 15.000 đối tượng được hưởng chế độ trở lên thì tổ chức hội nghị tổng kết; thành phần tham gia tổng kết gồm các đồng chí trong Ban Chỉ đạo tỉnh (thành phố) và một số thành phần khác do Ban Chỉ đạo quyết định.

- Đối với các địa phương cấp huyện, tỉnh còn lại thực hiện tổng kết bằng văn bản, báo cáo cấp trên theo quy định.

b) Đối với cấp quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

Căn cứ tình hình, Ban Chỉ đạo 24 các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định tổ chức hội nghị tổng kết theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến. Thành phần gồm: Ban Chỉ đạo cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, các ngành chức năng có liên quan; Ban Chỉ đạo tỉnh (thành phố), huyện (quận), Hội đồng chính sách xã (phường); đại biểu tiêu biểu của một số đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện.

2. Thời gian tổng kết

a) Cấp xã (phường) đến tỉnh (thành phố) tổ chức tổng kết xong trong trung tuần tháng 12/2015.

b) Cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổng kết xong trong tháng 12/2015.

c) Hội nghị tổng kết toàn quốc (Hội nghị trực tuyến), thời gian dự kiến trong tháng 01 năm 2016 (Có kế hoạch riêng); dự kiến kết hợp triển khai chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. VỀ KHEN THƯỞNG

Để kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong nghiên cứu, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Ban Chỉ đạo 24-BQP thống nhất việc xét đề nghị khen thưởng như sau:

1. Đối tượng khen thưởng

Tập thể, cá nhân (kể cả cán bộ lãnh đạo, chỉ huy) trực tiếp nghiên cứu, chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập thể được xét đề nghị khen thưởng phải thuộc biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương làm nhiệm vụ trực tiếp nghiên cứu, chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ, chính sách nêu trên.

2. Hình thức khen thưởng

a) Bằng khen của các quân khu, Ủy ban nhân dân các tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương.

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Tiêu chuẩn

3.1. Tiêu chuẩn chung

Tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong nghiên cứu, tham mưu đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả chế độ, chính sách đối với đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; giải quyết được số lượng lớn đối tượng chính sách, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch; chấp hành nghiêm các quy định, trong công tác không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Các quân khu, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Thông tư số 160/2014/TT-BQP ngày 09/11/2014 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, xem xét, quyết định khen thưởng những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc việc tổ chức thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen đối với các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc tiêu biểu nhất của các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực sự là tập thể, cá nhân xứng đáng nêu gương cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương học tập.

4. Số lượng xét đề nghị khen thưởng

a) Bằng khen của các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương: Do các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) quyết định.

b) Bằng khen của Bộ Quốc phòng: Các Quân khu 3, 4 lựa chọn đề nghị không quá 08 tập thể và 08 cá nhân; các Quân khu 1, 2 lựa chọn đề nghị không quá 07 tập thể và 07 cá nhân; các Quân khu 5, 7, 9 và BTL Thủ đô Hà Nội lựa chọn không quá 06 tập thể và 05 cá nhân.

c) Căn cứ số lượng các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề nghị Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen, Cơ quan Thường trực sẽ xem xét, báo cáo Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng, có thể đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân giải quyết được số lượng đối tượng chính sách lớn, tính chất phức tạp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện chặt chẽ, đạt chất lượng tốt, đúng tiến độ; có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách, tiêu biểu xuất sắc nêu gương cho cả nước học tập trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Cần chú ý một số điểm sau:

a) Quy trình xét, đề nghị khen thưởng

- Việc bình xét đề nghị khen thưởng phải được bình xét từ cơ sở; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có bản thành tích, có xác nhận của lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp hoặc cấp trên trực tiếp; riêng các tập thể, cá nhân được xem xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (sau khi có thông báo của Cơ quan Thường trực) phải có thêm bản tóm tắt thành tích và văn bản lấy ý kiến hiệp ý của cơ quan thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý liên quan trực tiếp đến công tác nghiên cứu chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách.

- Đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Bộ Quốc phòng và Bộ, ngành Trung ương, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24/BQP phát hiện và đề nghị.

b) Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng (02 bộ); tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (03 bộ).

- Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ thuộc hình thức khen thưởng của Bộ Quốc phòng trở lên về Cục Chính sách/TCCT trước ngày 31/12/2015 để thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ban Chỉ đạo 24 các cấp, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thuộc quyền xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức tổng kết bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả, đúng thời gian quy định; báo cáo kết quả tổng kết về Ban Chỉ đạo 24-Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) trước 31/12/2015.

2. Cục Chính sách/TCCT - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24-BQP chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp kết quả tổng kết của các đơn vị; phối hợp với các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung tổng kết, bảo đảm các kế hoạch tổ chức thực hiện hội nghị tổng kết trong toàn quốc; phối hợp với Cục Tuyên huấn/TCCT tổng hợp, hoàn chỉnh thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Cục Tuyên huấn/TCCT phối hợp với Cục Chính sách thẩm định các trường hợp đề nghị khen thưởng và hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng.

4. Kinh phí bảo đảm

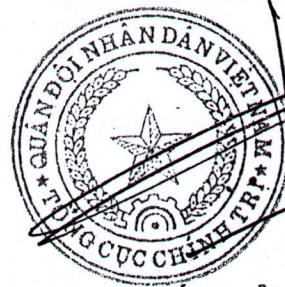
Kinh phí bảo đảm cho tổng kết (kể cả tiền khen thưởng) được trích từ nguồn kinh phí quản lý thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ của các đơn vị, địa phương.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24-BQP (Cục Chính sách/TCCT) để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng BQP, Chủ nhiệm TCCT (để báo cáo);
- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 24-BQP;
- Thành viên Ban Chỉ đạo 24-BQP và các cơ quan thành viên (30);
- BTL các quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội (08);
- BCĐ 24 các tỉnh (thành phố) trực thuộc TW (62);
- Cục Chính sách (05);
- Cục Tuyên huấn;
- Lưu: VT, NCTH; Ph (105).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ NHIỆM TCCT
Thượng tướng Phương Minh Hoà**

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn số 252/HD-BCĐ ngày 28 tháng 10 năm 2015
của Ban Chỉ đạo 24/BQP)



TT	NỘI DUNG	PHỤ LỤC
01	Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Phụ lục 1
02	Kết quả thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phụ lục 2
03	Tổng hợp số lượng đối tượng chưa được giải quyết theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phụ lục 3

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Phần 1

KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM CHỦ YẾU

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và cấp uỷ, chỉ huy các cấp.
- Vai trò của Ban Chỉ đạo; sự phối kết hợp của các cơ quan chức năng trong tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai tổ chức thực hiện

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản chế độ, chính sách; tổ chức tập huấn triển khai;
- Việc tăng cường lực lượng, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn ở các cấp;
- Việc thực hiện quy trình lập hồ sơ, xét duyệt, thẩm định ở các cấp;
- Về công tác tổ chức chi trả chế độ; cấp thẻ bảo hiểm xã hội;
- Công tác kiểm tra, nắm tình hình và chỉ đạo xử lý vướng mắc trong tổ chức thực hiện;
- Việc lưu trữ, quản lý hồ sơ.

3. Kết quả thực hiện cụ thể

- Tổng số đối tượng dự kiến (khảo sát); số lượng đã có quyết định hưởng chế độ trợ cấp (trong đó cần nêu rõ số lượng đã giải quyết hưởng chế độ trợ cấp một lần; số lượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; số lượng thuộc trách nhiệm Quân đội, Uỷ ban nhân dân, Công an thực hiện);

- Tổng số kinh phí chi trả trợ cấp một lần theo các quyết định; số đã chi trả thực tế;

- Số đối tượng đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế; số từ trần đã được giải quyết mai táng phí;

(Phụ lục 2 kèm theo).

- Dự kiến số lượng chưa được giải quyết, nêu rõ lý do (Phụ lục 3 kèm theo).

III. KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Khuyết điểm, tồn tại.

2. Nguyên nhân và một số kinh nghiệm.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG; BIỆN PHÁP LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng

2. Nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất.

Phụ lục 3

TỔNG HỢP

**Số lượng đối tượng chưa được giải quyết theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ**

(Kèm theo Báo cáo số.....ngày.....tháng.....năm.....)

TT	ĐƠN VỊ	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG CÒN LẠI						SỐ HỒ SƠ ĐÃ LẬP ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HIỆN CÓ Ở CÁC CẤP								DỰ KIẾN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT XONG		
		Tổng số	Trợ cấp một lần	Trợ cấp hàng tháng	Trong đó			Tổng số		Cấp xã (phường)		Cấp huyện (quận)		Cấp tỉnh (T. Phó)			Cấp quân khu	
					Quân đội giải quyết	UBND tỉnh giải quyết	Công an giải quyết	Một lần	Hàng tháng	Một lần	Hàng tháng	Một lần	Hàng tháng	Một lần	Hàng tháng		Một lần	Hàng tháng
1	Tỉnh...																	